**Hoàn cảnh Kiều ở lầu Ngưng Bích mẫu 5**

Tác phẩm “Truyện Kiều” là một tuyệt phẩm của tác giả Nguyễn Du. Ông đã đóng góp cho nền thi ca Việt Nam cổ đại một tác phẩm tuyệt vời có sức sáng tạo, vang xa tới nhiều thế hệ sau. Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một đoạn trích hay nó đã lột tả được tâm trạng của Thúy Kiều khi phải xa Kim Trọng mối tình đầu thơ mộng, tâm trạng đau đớn khi gia đình lâm biến và bản thân nàng từ chỗ một tiểu thư xinh đẹp khuê các phải sa chân vào chốn thanh lâu nhơ nhuốc.

Trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” tác giả Nguyễn Du đã khéo léo sử dụng rất nhiều bút pháp điêu luyện nhưng nổi bật lên là tả cảnh, ẩn tình, lấy cảnh vật để nói lên nỗi lòng của con người, người và cảnh vì thế mà tâm đầu ý hợp hòa quyện vào nhau.

Sau khi gia đình lâm biến và bị Mã Giám Sinh dùng mưu hèn kế bẩn, gạ gẫm lừa tình rồi bị bán vào thanh lâu, Thúy Kiều đã định tự kết liễu đời mình, nhưng kế hoạch của nàng không thành công. Tú Bà thấy Thúy Kiều cương quyết sợ nàng lại tự tử lần nữa chết thật thì bà ta mất tiền oan, nên ra sức lấy lòng Thúy Kiều, ngọt nhạt để Thúy Kiều nghe lời mình mà chấp nhận tiếp khách.

Đây là tâm trạng của Kiều những ngày đầu ở lầu Ngưng Bích, một tâm trạng sống không bằng chết, cô đơn chán nản cuộc đời và mất lòng tin ở con người.

“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân  
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung  
Bốn bề bát ngát xa trông  
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia”

“Khóa xuân” hai từ này đã gợi lên trong lòng người đọc rất nhiều cảm xúc chua chát. Nó thể hiện sự giam cầm, mất tự do cả về thân thể lẫn tâm hồn của một người con gái đang xuân, đang ở cái tuổi đẹp nhất của đời người đầy mơ mộng, đầy ước mơ mà giờ đây bị nhốt đời mình ở chốn nhuốc nhơ này.

Không gian nên thơ, nhưng mênh mông rộng lớn càng khiến cho tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trở nên cô liêu, hiu quạnh đến tang tóc buồn. Bốn bề thì bát ngát, thể hiện sự xa cách, không gian thì bao la những cồn cát, bụi hồng xa mờ khói bụi, làn sương thể hiện sự mờ ảo, mịt mù, không rõ bóng tối hay ánh sáng. Nó cũng như đời Thúy Kiều lúc này không biết tương lai ra sao, tất cả đều mịt mù tăm tối.

Không gian càng mênh mông tăm tối, mịt mù càng làm cho tâm trạng Thúy Kiều trở nên thê lương bi đát hơn bao giờ hết. Một cuộc sống bị giam cầm tù đày cả về tâm hồn, lẫn thể xác.

“Bẽ bàng mây sớm đèn khuya  
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng”

Hai từ “bẽ bàng” đã lột tả được mọi sự ê chề, đau đớn của Thúy Kiều, khi cô vừa bị Mã Giám Sinh lừa tình, rồi lại còn bị bán vào lầu xanh. Vừa thất tiết vừa tủi nhục, vừa oán hận, vừa thê thương. Tâm trạng tủi hổ vì sự ngu dốt, mê muội tin nhầm người của nàng đã được hai từ “bẽ bàng” nói hộ.

“Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng” con người và cảnh vật đã thật sự hòa nhập vào làm một. Cảnh vật cũng như người đều mang cảnh u sầu, trống trải, cô đơn khắc khoải…Tất cả khiến cho bức tranh thiên nhiên và con người trở nên xám xịt, mịt mù…

Trong những câu thơ tiếp theo tác giả đưa nhịp bài thơ trở nên nhanh hơn, chuyển hướng tâm trạng của Thúy Kiều hồi tưởng lại những ngày xưa bình yên hạnh phúc.

“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng  
Tin sương luống những rày trông mai chờ  
Bên trời góc bể bơ vơ  
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”

Trong sự ê chề, bẽ bàng, tủi nhục này người nàng nhớ về đầu tiên chính là chàng Kim Trọng, nhớ người đã thề hẹn ước nguyện với nàng. Nhưng nay lời thề hẹn không thể nào giữ được nữa, nên nàng nhớ về Kim cũng là điều dễ hiểu. Nhưng càng nhớ về Kim Trọng thì tâm trạng nàng lại càng đau đớn khi nghĩ tới hiện tại của mình. Có lẽ việc quay lại như xưa là điều không thể nào còn thực hiện được.

“Xót người tựa cửa hôm mai  
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ”

Nàng nghĩ về những người sinh thành ra mình, cảm thấy xót xa, khi nghĩ tới việc từ nay sẽ không còn được phụng dưỡng, hiếu kính với cha mẹ, không được sống trong sự che chở cưu mang của những người thân thương ruột thịt nhất đời nàng. Nàng lo lắng, xót xa nhưng rồi lại tự suy nghĩ rằng sẽ có Thúy Vân và em trai nàng chăm sóc cho hai đấng sinh thành nên nàng tạm thời nguôi ngoai nỗi lòng.

Thúy kiều lại trở về với thực tại của đời mình, trở về với nỗi đau hiện thực:

“Buồn trông ngọn nước mới sa  
Hoa trôi man mác biết là về đâu  
Buồn trông ngọn cỏ rầu rầu  
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”

Điệp từ “buồn trông” được nhắc đi nhắc lại trong khổ thơ. Nó như tâm trạng của Kiều lúc này, đúng là “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” nên nàng nhìn gì cũng cảm thấy buồn. Thúy Kiều cảm thấy đời mình nhan phận bèo trôi, hoa rụng chả biết sẽ được dòng đời xô về đâu, rồi sẽ đến ngày hoa tàn nhụy héo. Câu thơ nói lên sự lênh đênh trên chặng đường đời nhiều sóng gió trước mặt Kiều. Nó nói lên sự phong ba, gập ghềnh mà Kiều sẽ phải đi qua:

“Buồn trông sóng cuốn mặt duềnh  
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”

Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một bức tranh được vẽ lên với những màu sắc xám lạnh, gợi tả tâm trạng vô cùng sống động, nhưng nó cũng nhiều thê lương ai oán. Cảnh và người trong đoạn trích như hòa vào làm một nó thể hiện sự cô đơn, bẽ bàng, buồn tủi của Thúy Kiều trong cảnh đời éo le của mình, nhưng nó cũng thể hiện sự hiếu thuận, sắc son của Kiều đối với cha mẹ và Kim Trọng dù trong biến cố nhưng trong lòng Thúy Kiều vẫn luôn hướng về những người yêu thương.